

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày 01-6-2023

“V/v tranh chấp Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Chánh.

2. Ông Trần Thanh Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Năng Hiền; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Bé Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phù Thị T T, sinh năm: 1990 (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp H T, xã HH, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm: 1987 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp HT, xã HH, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2022 và tại phiên toà nguyên đơn chị Phù Thị T T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2016 và đến ngày 14/02/2017 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chị sống với nhau hạnh phúc, nhưng sau này vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên qua Campuchia chơi đá gà nên chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay.

Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị Phù Thị T T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

- Về con chung: Chị Phù Thị T T xác định trong quá trình chung sống với anh Huỳnh Văn H, vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, nhưng anh Huỳnh Văn H không đến và cũng không có cung cấp lời khai cho Tòa án nên Tòa án không có ghi nhận được ý kiến của anh H.

Chị Phù Thị T T khởi kiện anh Huỳnh Văn H về việc tranh chấp “Ly hôn”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh H là hợp pháp và có đăng ký kết hôn theo quy định tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do cuộc sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, gây gổ với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Phù Thị T T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị T xác định không có con nên không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung, tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng thủ tục tố tụng và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt: Bị đơn anh Huỳnh Văn H không có lời khai trong hồ sơ và vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, không tiến tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị Phù Thị T T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết

[2.4] Từ những chứng cứ có trong hồ sơ đã được phân tích đánh giá; Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phù Thị Thu Trang là có căn cứ.

[2.5] *Về án phí:*

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phù Thị T T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phù Thị T T được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.
2. Về con chung: Không có con chung nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị Phù Thị T T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phù Thị T T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003435 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, chị T đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/ Huyện;
- Chi cục THA DS;
- Các đ/s;
- UBND xã HH;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Khanh